**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ A**

1. Ác giả ác báo.
2. Ác nhân tự hữu ác nhân ma.
3. Ách giữa đàng, mang qua cổ.
4. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
5. Ăn cây nào rào cây nấy.
6. Ăn cháo đá bát.
7. Ăn vóc học hay.
8. Ai chết trước thì được mồ mả.
9. Ai giàu ba họ, ai khó ba đời.
10. Ai làm dữ nấy lo.
11. Ái nhân như kỷ.
12. Ai thương tìm tới, ai ghét lánh thân.
13. Ai vác dùi đục đi hỏi vợ.
14. An bộ khả dĩ đương xa.
15. An cư lự nguy.
16. Anh em ai đầy nồi nấy.
17. Anh em chém nhau bằng sống, không ai chém nhau bằng lưỡi.
18. Anh em gạo, đạo ngãi tiền.
19. Anh em hạt máu sẻ đôi.
20. Anh em khinh trước, làng nước khinh sau.
21. Anh em như chân tay.
22. Anh em trong nhà, đóng cửa bảo nhau.
23. Anh em xem mặt cho vay.
24. Anh ngủ, em thức, em chực, anh đi nằm.
25. Áo mặc sao qua khỏi đầu.
26. Áo năng may năng mới, người năng tới năng thường.
27. Ao sâu tốt cá.
28. Ao sâu tốt cá, nước cả cá to.
29. Ẵm con chồng hơn bồng cháu ngoại.
30. Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi.
31. Ăn bụi tre, dè bụi hóp.
32. Ăn cây nào rào cây ấy.
33. Ăn cây táo rào cây xoan đào.
34. Ăn chẳng có, khó đến mình.
35. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.
36. Ăn chưa no, lo chưa tới.
37. Ăn có bữa lo không có bữa.
38. Ăn có nhai, nói có nghĩ.
39. Ăn có nơi, làm có chỗ.
40. Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau.
41. Ăn cơm chúa, múa tối ngày.
42. Ăn cơm có canh, tu hành có vãi.
43. Ăn cơm mắm thấm về lâu.
44. Ăn cơm mới, nhắc chuyện cũ.
45. Ăn cơm nhà thổi tù và hàng tổng.
46. Ăn cơm nhà vác ngà.
47. Ăn cơm với cáy thì ngáy o o, ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy.
48. Ăn của chồng thì ngon, ăn của con thì nhục.
49. Ăn hết nhiều, ở hết bao nhiêu.
50. Ăn ít ngon nhiều.
51. Ăn không lo của kho cũng hết.
52. Ăn không rau như đau không thuốc.
53. Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.
54. Ăn làm sóng, nói làm gió.
55. Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết lời khôn hóa rồ.
56. Ăn lấy chắc, mặc lấy bền.
57. Ăn lấy đời, chơi lấy thời.
58. Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đong.
59. Ăn lúc đói, nói lúc say.
60. Ăn mày đánh đổ cầu ao.
61. Ăn mày nơi cả thế, làm rể nơi nhiều con.
62. Ăn mật giả gừng.
63. Ăn một bát, nói một lời.
64. Ăn một miếng, tiếng một đời.
65. Ăn nể ngồi không, non đồng cũng lở.
66. Ăn ngay nói thật, mọi tật mọi lành.
67. Ăn nhạt mới biết thương đến mèo.
68. Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi giăng.
69. Ăn no sinh sự.
70. Ăn nồi bảy thì ra, ăn nồi ba thì mất.
71. Ăn ở trần, mần mặc áo.
72. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
73. Ăn quen, nhịn không quen.
74. Ăn sung giả ngái.
75. Ăn tại thủ, ngủ tại công đường.
76. Ăn tấm trả giặt.
77. Ăn thật làm giả.
78. Ăn theo thuở, ở theo thì.
79. Ăn thì cho, buôn thì so.
80. Ăn thì vóc, học thì hay.
81. Ăn trộm ăn cướp thành Phật thành tiên, đi chùa đi chiền bán thân bất toại.
82. Ăn trộm có tang, chơi ngang có tích.
83. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.
84. Ăn tùy nơi, chơi tùy chỗ.
85. Ăn vặt quen mồm.
86. Ăn vỏ dưa, thấy vỏ dừa mà sợ.
87. Ăn xôi chùa ngọng miệng

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ B**

1. Bà chúa đứt tay bằng ăn mày sổ ruột.
2. Ba keo thì mèo mở mắt.
3. Bán anh em xa mua láng giềng gần
4. Bà khoe con bà tốt, đến tháng mười một bà biết con bà.
5. Ba mươi được ăn, mồng một tìm đến.
6. Ba người đánh một, không chột cũng què.
7. Bà phải có ông, chồng phải có vợ.
8. Bà con xa không bằng láng giềng gần.
9. Ba tháng biết lẫy, bảy tháng biết bò, chín tháng lò dò chạy đi.
10. Ba tháng trông cây không bằng một ngày trông quả.
11. Bách nhân bách khẩu.
12. Bán anh em xa, mua láng giềng gần.
13. Bán chỗ nằm mua chỗ ngồi.
14. Bán gia tài mua danh phận.
15. Bán hàng nói thách, làm khách trả rẻ.
16. Bát còn có lúc xô xát huống chi vợ chồng.
17. Bát nước giải bằng vại thuốc.
18. Bảy mươi chưa què, chớ khoe rằng tốt.
19. Bắc cầu mà noi, ai bắc cầu mà lội.
20. Bắng nhắng như nhặng vào chuồng tiêu.
21. Bắt chấy cho mẹ chồng, thấy bồ nông dưới biển.
22. Bất học vô thuật.
23. Bầu dục chẳng đến bàn thứ tám, cám nhỏ chẳng đến miệng lợn sề.
24. Bầu dục chấm nước cáy.
25. Bẻ hành bẻ tỏi.
26. Bé thì con mẹ con cha, lớn thì con vua con chúa.
27. Bé thì nhờ mẹ nhờ cha, lớn lên nhờ vợ, về già nhờ con.
28. Biết sự đời, mười đời chẳng khó.
29. Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe.
30. Biết tội đâu mà tránh, biết phúc đâu mà tìm.
31. Bình phong cẩn ốc xà cừ, vợ hư rầy vợ đừng từ mẹ cha.
32. Bóc ngắn cắn dài.
33. Bói ra ma, quét nhà ra rác.
34. Bói rẻ còn hơn ngồi không.
35. Bố chồng là ông lợn bạch, mẹ chồng là đách lợn lang.
36. Bốc mả kiêng ngày trùng tang, trồng khoai lang kiêng ngày gió bấc.
37. Bồi ở lở đi.
38. Bốn chín chưa qua, năm ba đã tới.
39. Bới bèo ra bọ.
40. Bới lông tìm vết.
41. Bụng làm dạ chịu.
42. Bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy.
43. Buộc cổ mèo, treo cổ chó.
44. Buôn chung với đức ông.
45. Buôn tàu buôn bè không bằng ăn dè hà tiện.
46. Buôn tàu buôn vã chẳng đã hà tiện.
47. Bụt nhà không thiêng, đi cầu Thích Ca ngoài đường.
48. Bút sa, gà chết.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ C**

1. Cá dưới sông, vợ chồng thuyền chài đánh nhau.
2. Cả giận mất khôn.
3. Cả gió tắt đuốc.
4. Cá lớn nuốt cá bé.
5. Cá mè một lứa.
6. Cả sông đông chợ, lắm vợ nhiều con.
7. Cả vốn lớn lãi.
8. Cái khó bó cái khôn.
9. Cái răng, cái tóc là góc con người.
10. Cái nết đánh chết cái đẹp.
11. Cau phơi tái.
12. Cắt dây bầu dây bí, ai nỡ cắt dây chị dây em.
13. Cắt dây bầu, dây bí, chẳng ai cắt dây chị, dây em.
14. Cần tái, cải nhừ.
15. Câu đối cụ Phan, chữ nghè Đàn.
16. Cây chạm lá, cá chạm vây.
17. Cây có cội, nước có nguồn.
18. Cây ngay chẳng sợ chết đứng.
19. Cha anh hùng, con [hảo hán](https://voh.com.vn/song-dep/hao-han-la-gi-446461.html%22%20%5Ct%20%22_blank).
20. Cha bưng mâm, con ngồi cỗ nhất.
21. Cha cầm khoáng, con bẻ măng.
22. Cha chung không ai khóc.
23. Cha đào ngạch, con xách nồi.
24. Cha để nhà cho trưởng, cha ngất ngưởng đi ăn mày.
25. Cha già con cọc.
26. Cha già đi nuôi con mượn.
27. Cha hổ mang đẻ con liu điu.
28. Cha làm thầy, con bán sách.
29. Cha mẹ giàu con có, cha mẹ khó con không.
30. Cha mẹ ngoảnh đi con dại, cha mẹ ngoảnh lại con khôn.
31. Cha mẹ sinh con trời sinh tính.
32. Cha muốn cho con hay, thầy mong cho con khá.
33. Cha muốn con hay, thầy muốn trò khá.
34. Cha sinh chẳng bằng mẹ dưỡng.
35. Cha thắt khố dài, con cài thiết lĩnh.
36. Cha thương con út, con út đái lụt chân giường.
37. Cha trở ra trở vào, con ngồi cao gọi với.
38. Cháu bà nội, tội bà ngoại.
39. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.
40. Chạy như cờ lông công.
41. Cháy thành vạ lây.
42. Chạy trời không khỏi nắng.
43. Chắc rễ bền cây.
44. Chẳng được con trắm, con chép cũng được mớ tép, mớ tôm.
45. Chẳng ốm chẳng đau, làm giàu mấy chốc.
46. Chân tốt về hài, tai tốt về hoàn.
47. Chê chồng trước đánh đau, gặp chồng sau mau đánh.
48. Chê thằng một chai, lấy thằng hai nậm.
49. Chết sông, chết suối, không ai chết đuối đọi đèn.
50. Chết trẻ còn hơn lấy lẽ chồng người.
51. Chết trong còn hơn sống đục.
52. Chỉ đường cho hươu chạy.
53. Chị em dâu như bầu nước lã.
54. Chị em không thèm đến ngõ.
55. Chị em nắm nem ba đồng.
56. Chị ngã em nâng.
57. Chiếc áo không làm nên thầy tu.
58. Chiêm xấp tới, mùa đợi nhau.
59. Chiều người lấy việc, chiều chồng lấy con.
60. Chim có tổ, người có tông.
61. Chim ngói mùa thu, chim cu mùa hè.
62. Chim, thu, nụ, dé.
63. Chó cắn thì chìa con ra.
64. Chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng.
65. Chó gầy hổ mặt người nuôi.
66. Chó treo, mèo đậy.
67. Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.
68. Chỗ ướt mẹ nằm, ráo xê con lại.
69. Chồng dữ thì lo, mẹ chồng dữ đánh co mà vào.
70. Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa.
71. Chơi chó, chó liếm mặt.
72. Chơi dao sắc có ngày đứt tay.
73. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
74. Chú đánh cha tôi, tôi tha gì chú.
75. Chú như cha, già như mẹ.
76. Chung nhau thì giàu, chia nhau thì khó.
77. Chuối sau, cau trước.
78. Chuồng gà hướng đông cái lông chẳng còn.
79. Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng.
80. Chưa học làm dâu đã hay đâu làm mẹ chồng.
81. Chưa vỡ bọng cứt, đã đòi bay bổng.
82. Chửi cha không bằng pha tiếng.
83. Có an cư mới lạc nghiệp.
84. Có bệnh thì vái tứ phương, không bệnh đồng lương không mất.
85. Có bột mới gột nên hồ.
86. Có bụng ăn, có bụng lo.
87. Có chí làm quan, có gan làm giàu.
88. Có chí thì nên.
89. Có chú chê anh hèn, không chú rèn lấy anh.
90. Có con không dậy để vậy mà nuôi.
91. Có con nhờ con, có của nhờ của.
92. Có công mài sắt có ngày nên kim.
93. Có cứng mới đứng đầu gió.
94. Có dốt mới có khôn.
95. Có gan ăn cắp, có gan chịu đòn.
96. Có hay không mùa đông mới biết.
97. Có hoa sói, tình phụ hoa ngâu.
98. Có mình thì phải giữ.
99. Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.
100. Có phúc đẻ con hay lội, có tội đẻ con hay trèo.
101. Có phúc lấy được dâu hiền, vô duyên lấy phải dâu dại.
102. Có tật giật mình, có tình kinh trong bụng.
103. Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.
104. Có thực mới vực được đạo.
105. Có tiền mua tiên cũng được.
106. Có tiếng không có miếng.
107. Có vay có trả, mới thỏa lòng nhau.
108. Con ai cha mẹ ấy.
109. Con ai người ấy xót.
110. Con ấp vú mẹ.
111. Con biết ngồi, mẹ rời tay.
112. Con biết nói, mẹ hói đầu.
113. Con cái khôn ngoan vẻ vang cha mẹ.
114. Còn cha ăn cơm với cá.
115. Con chẳng chê cha mẹ khó, chó chẳng chê chủ nhà nghèo.
116. Con chị cõng con em, con em lèn con chị.
117. Con có cha như nhà có nóc, con không cha như nòng nọc đứt đuôi.
118. Con có khóc, mẹ mới cho bú.
119. Con có mạ như thiên hạ có vua.
120. Con có mẹ như măng ấp bẹ.
121. Con dại cái mang.
122. Con dâu mới về đan bồ chịu chửi.
123. Con dòng thì bỏ xuống đất, con vật thì cất lên sàn.
124. Con đẹn con sài, chớ hoài bỏ đi.
125. Con đóng khố, bố cởi truồng.
126. Còn gà trống, gà mái thì còn gà giò.
127. Con gái giống cha giàu ba đụn.
128. Con gái là cái bòn.
129. Con gái mười bảy chớ ngủ với cha, con trai mười ba đừng nằm với mẹ.
130. Con gái mười bảy, bẻ gãy sừng trâu.
131. Con giàu một bó, con khó một nén.
132. Con giun xéo lắm cũng quằn.
133. Con giữ cha, gà giữ ổ.
134. Con học, thóc vay.
135. Con hơn cha là nhà có phúc.
136. Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.
137. Con khó có lòng.
138. Con khôn nở mặt mẹ cha.
139. Con không cha thì con trễ, cây không rễ thì cây hư.
140. Con lên ba mới ra lòng mẹ.
141. Con lên ba, mẹ sa xương sườn.
142. Con lở ghẻ, mẹ hắc lào.
143. Con mắt là mặt đồng cân.
144. Con mẹ đẻ con con.
145. Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu.
146. Con người ỉa đầu đường thì thối, con mình ỉa đầu gối thì thơm.
147. Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh.
148. Còn nước, còn tát.
149. Con sâu bỏ rầu nồi canh.
150. Con thì mạ, cá thì nước.
151. Con trâu là đầu cơ nghiệp.
152. Con voi, voi dấu, con châu chấu, châu chấu yêu.
153. Con vua tốt, vua dấu, con tôi xấu tôi yêu.
154. Cõng rắn cắn gà nhà.
155. Cô cũng như cha, gì cũng như mẹ.
156. Cốc mò cò xơi.
157. Công nợ trả dần, cháo nóng húp quanh.
158. Cờ đến tay ai người ấy phất.
159. Cơm chín tới, cải ngồng non, gái một con, gà gại ổ.
160. Cơm không ăn, gạo còn đó.
161. Cơm mẹ thì ngon, cơm con thì đắng.
162. Cơm treo, mèo nhịn đói.
163. Cơm và, cháo húp.
164. Cú đói ăn con.
165. Cũ người mới ta.
166. Của anh như của chú.
167. Của bền tại người.
168. Của không ngon nhà nhiều con cũng hết.
169. Của làm ăn no, của cho ăn thèm.
170. Của mình để, của rể thì bòn.
171. Của mòn, con lớn.
172. Của một đồng, công một nén.
173. Của như kho không lo cũng hết.
174. Của thế gian đãi người thiên hạ.
175. Của thiên trả địa.
176. Củi mục khó đun, chồng lành dễ khiến, chồng khôn khó chiều.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ D**

1. Dao thử trầu héo, kéo thử lụa sô.
2. Dâu dâu rể rể cũng kể là con.
3. Dâu dữ mất họ, chó dữ mất láng giềng.
4. Dâu hiền hơn con gái, rể hiền hơn con trai.
5. Dâu là con, rể là khách.
6. Dễ người dễ ta.
7. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.
8. Đã khó, chó cắn thêm.
9. Đã tu thời tu cho trót.
10. Đãi cứt sáo lấy hạt đa, đãi cứt gà lấy hạt tấm.
11. Đàn bà không biết nuôi heo - đàn bà nhác.
12. Đàn ông cười hoa, đàn bà cười nụ.
13. Đánh bạc quen tay, ngủ ngày quen mắt.
14. Đánh chó ngó chủ nhà.
15. Đánh rắn phải đánh dập đầu.
16. Đắt ra quế, ế ra củi.
17. Đất chẳng chịu trời, trời phải chịu đất.
18. Đất có lề, quê có thói.
19. Đất có thổ công, sông có hà bá.
20. Đất lành chim đậu.
21. Đất sỏi có chạch vàng.
22. Đầu chép, mép trôi, môi mè, lườn trắm.
23. Đầu đi đuôi lọt.
24. Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm.
25. Đầu xuôi đuôi lọt.
26. Đẻ con khôn mát như nước, đẻ con dại thì rát như hơ.
27. Đẹp vàng son, ngon mật mỡ.
28. Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng.
29. Đến chậm gặm xương.
30. Đi buôn nói ngay bằng đi cày nói dối.
31. Đi dối cha, về nhà dối chú.
32. Đi đêm lắm có ngày gặp ma.
33. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
34. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.
35. Đi việc làng giữ lấy họ, đi việc họ giữ lấy anh em.
36. Điếc không sợ súng.
37. Đình đám người, mẹ con ta.
38. Đo bò làm chuồng.
39. Đói ăn vụng, túng làm liều.
40. Đói bụng chồng, hồng má vợ.
41. Đói cho sạch, rách cho thơm.
42. Đói lòng con, héo hon cha mẹ.
43. Đom đóm bay ra, trồng cà tra đỗ.
44. Đóng cửa đi ăn mày.
45. Đong đầy bán vơi.
46. Đông chết se, hè chết lụt.
47. Đông tay hơn hay làm.
48. Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn, đồng tiền đi sau là đồng tiền dại.
49. Đồng tiền liền khúc ruột.
50. Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.
51. Đời cha đắp nấm, đời con ấm mồ.
52. Đời cha trồng cây, đời con ăn quả.
53. Đời cha vo tròn, đời con bóp bẹp.
54. Đuổi con vào đám giỗ.
55. Được làm vua, thua làm giặc.
56. Được lòng ta xót xa lòng người.
57. Được một bữa cơm người, mất mười bữa cơm nhà.
58. Được mùa lúa, úa mùa cau.
59. Được mùa quéo, héo mùa chiêm.
60. Được mùa thầy chùa no bụng.
61. Đường đi hay lối, nói dối hay cùng.
62. Đường ở cửa miệng.
63. Đứt tay hay thuốc.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ E**

1. Em khôn cũng là em chị, chị dại cũng là chị em.
2. Én bay cao mưa rào lại tạnh.
3. Én bay thấp mưa ngập cầu ao.
4. Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên.
5. Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.
6. Ếch tháng ba, gà tháng bảy.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ G**

1. Gái chồng rẫy chẳng chứng nọ thì tật kia.
2. Gái chưa chồng hay đi chợ, trai chưa vợ hay đứng đường.
3. Gái có con như bồ hòn có rễ.
4. Gái có công chồng chẳng phụ.
5. Gái dở thèm của chua.
6. Gái không chồng như thuyền không lái.
7. Gái lỗ tai, trai con mắt.
8. Gái ngoan làm quan cho chồng.
9. Gái tham tài, trai tham sắc.
10. Gái thở dài, trai nằm sấp.
11. Gạo đổ hót chẳng đầy thưng.
12. Gần lửa rát mặt.
13. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.
14. Gần nhà giàu đau răng ăn cốm, gần kẻ trộm ốm lưng chịu đòn.
15. Ghen vợ, ghen chồng không nồng bằng ghen ăn.
16. Giã gạo thì ốm, giã cốm thì khoẻ.
17. Già kén kẹn hom.
18. Giàu bán chó, khó bán con.
19. Giàu đổi bạn, sang đổi vợ.
20. Giàu vì bạn, sang vì vợ.
21. Giàu làm chị, khó luỵ làm em.
22. Giàu lúc còn son, giàu lúc con lớn.
23. Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng.
24. Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.
25. Giàu ăn ba bữa, khó cũng đỏ lửa ba lần.
26. Giàu bán ló, khó bán con.
27. Giàu con út, khó con út.
28. Giàu nhà quê không bằng kéo lê kẻ chợ.
29. Giàu về bạn, sang vì vợ.
30. Giấy rách phải giữ lấy lề.
31. Giấy trắng mực đen, làm quen thiên hạ.
32. Gió bấc hiu hiu sếu kêu thì rét.
33. Gió đông là chồng lúa chiêm, gió bấc là duyên lúa mùa.
34. Gió heo may mía bay lên ngọn.
35. Giỏ nhà ai, quai nhà ấy.
36. Gió thổi là chổi trời.
37. Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ H**

1. Há miệng mắc quai.
2. Hai vợ chồng son, đẻ một con hoá bốn.
3. Hay ăn miếng ngon chồng con trả người.
4. Hay ăn thì lăn vào bếp.
5. Hay đi chợ để nợ cho con.
6. Hay làm thì đói, hay nói thì no.
7. Hay ở, dở đi.
8. Học thầy không tày học bạn.
9. Hòn đất nỏ bằng giỏ phân.
10. Hổ phụ sinh hổ tử.
11. Hơi đâu mà giận người dưng.
12. Hùm dữ chẳng nỡ ăn thịt con.
13. Hương năng thắp năng khói, người năng nói năng lỗi

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ K**

1. Kén dâu thì dễ, kén rể thì khó.
2. Khác máu tanh lòng.
3. Khen nết hay làm, ai khen nết hay ăn.
4. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.
5. Khi nên, trời cũng chiều người.
6. Khỏi nhà ra thất nghiệp.
7. Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già.
8. Khôn từ trong trứng khôn ra.
9. Khôn với vợ, dại với anh em.
10. Không có lửa sao có khói.
11. Không con héo hon một đời.
12. Không con, chó ỉa mả.
13. Không mẹ lẹ chân tay.
14. Không ưa thì dưa có giòi.
15. Kiếm củi ba năm thiêu một giờ.
16. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ L**

1. Lá rụng về cội.
2. Làm chị phải lành, làm anh phải khó.
3. Làm dâu vụng kho, chồng không bắt bẻ mụ o nhún trề.
4. Làm hàng săng, chết bó chiếu.
5. Làm khi lành để dành khi đau.
6. Làm nghề gì ăn nghề ấy.
7. Làm phúc quá tay, ăn mày không kịp.
8. Làm quan ăn lộc vua, ở chùa ăn lộc phật.
9. Làm rể chớ xáo thịt trâu, làm dâu chớ đồ xôi lại.
10. Làm rể nhà giàu vừa được cơm no, vừa được bò cưỡi.
11. Làm ruộng ăn cơm nằm, chăm tằm ăn cơm đứng.
12. Làm ruộng ba năm không bằng chăm tằm một lứa.
13. Làm ruộng không trâu, làm giàu không thóc.
14. Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn.
15. Lắm sãi không ai đóng cửa chùa.
16. Lấy chồng khó giữa làng, hơn lấy chồng sang thiên hạ.
17. Lấy vợ chọn tông, lấy chồng chọn giống.
18. Lễ vào quan như than vào lò.
19. Lệnh ông không bằng cồng bà.
20. Liệu cơm gắp mắm.
21. Liệu cơm gắp mắm, liệu con gả chồng.
22. Lọt sàng xuống nia.
23. Lời chào cao hơn mâm cỗ.
24. Lời nói không cánh mà bay.
25. Lợn giò, bò bắp.
26. Lớn vú bụ con.
27. Lụt thì lút cả làng.
28. Lửa đã đỏ lại bỏ thêm rơm.
29. Lựa được con dâu, sâu con mắt.
30. Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.
31. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ M**

1. Mài mực dạy con, mài son đánh giặc.
2. Mạnh về gạo, bạo về tiền.
3. Máu chảy ruột mềm.
4. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.
5. Mất bò mới lo làm chuồng.
6. Mất cả chì lẫn chài.
7. Mất lòng trước, được lòng sau.
8. Mật ngọt chết ruồi, những nơi cay đắng là nơi thật thà.
9. Mấy ai biết lúa gon, mấy ai biết con ác.
10. Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.
11. Mẹ ăn cơm chả, con lả bụng.
12. Mẹ chồng dữ mẹ chồng chết, nàng dâu có nết nàng dâu chừa.
13. Mẹ chồng vai gồng vai gánh, cưới dâu về để thánh lên thờ.
14. Mẹ con một lần da đến ruột.
15. Mẹ cú con tiên, mẹ hiền con xục xạc.
16. Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn.
17. Mẹ đánh một trăm không bằng cha ngăm một tiếng.
18. Mẹ em tham giàu bắt chạch đằng đuôi.
19. Mẹ già như chuối chín cây.
20. Mẹ già thì sâu nước ăn.
21. Mẹ hát con khen, ai chen vô lọt.
22. Mẹ kêu mặc mẹ, thương chồng phải theo.
23. Mẻ không ăn cũng chết.
24. Mẹ lá rau lá má, con đầy rá đầy mâm.
25. Mẹ lừa ưa con ngọng.
26. Mẹ sống bằng hai bàn tay, con ăn mày bằng hai đầu gối.
27. Mẹ với con lúa non cũng lấy.
28. Miệng ăn núi lở.
29. Miệng nam mô, bụng một bồ dao găm.
30. Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời.
31. Miệng nhà giàu nói đâu ra đấy.
32. Miệng quan trôn trẻ.
33. Mồ côi cha ăn cơm với cá, mồ côi mẹ liếm lá đầu đường.
34. Môi hở răng lạnh.
35. Mồm miệng đỡ chân tay.
36. Mống đông vồng tây, chẳng mưa dây cũng bão giật.
37. Mồng một tết cha, mồng ba tết thầy.
38. Một bát cơm cha bằng ba bát cơm rể.
39. Một câu nhịn, chín câu lành.
40. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
41. Một con so bằng mười con dạ.
42. Một con tội sống, hai con tội chết, ba con hết tội.
43. Một đời kiện, chín đời thù.
44. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
45. Một lượt cỏ thêm giỏ thóc.
46. Một mẹ già bằng ba đứa ở.
47. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
48. Một miếng lộc thánh bằng một gánh lộc trần.
49. Một người làm quan cả họ được nhờ.
50. Một nong tằm là năm nong kén, một nong kén là chín nén tơ.
51. Một sào lúa non nuôi con nửa ngày.
52. Một tiền gà, ba tiền thóc.
53. Một trăm đám cưới không bằng hàm dưới cá trê.
54. Mùa hè cá sông, mùa đông cá bè.
55. Muốn nói ngoa làm mẹ cha mà nói.
56. Muốn nói oan làm quan mà nói.
57. Muốn tròn phải có khuôn, muốn vuông phải có thước.
58. Mưa chẳng qua ngọ, gió chẳng qua mùi.
59. Mưa tháng ba hoa đất.
60. Mưa tháng tư hư đất.
61. Mưa tránh chỗ trắng, nắng tránh chỗ đen.
62. Mưu cao chẳng bằng chí dày.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ N**

1. Nàng dâu mới về là bà hoàng hậu.
2. Năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn.
3. Năm trước được cau, năm sau được lúa.
4. Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
5. Nắng đan đó, mưa gió đan gầu.
6. Năng nhặt chặt bị.
7. Nắng sớm thì đi trồng cà, mưa sớm ở nhà phơi thóc.
8. Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.
9. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.
10. Ngày lắm mối, tối nằm không.
11. Ngày năm thê bảy thiếp.
12. Ngày tháng mười chưa cười đã tối.
13. Nghe con lon xon mắng láng giềng.
14. Nghèo thì giỗ tết, giàu hết anh em.
15. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.
16. Ngựa Hồ gió bấc.
17. Ngựa quen đường cũ.
18. Người ăn thì còn, con ăn thì mất.
19. Người ba đấng, của ba loài.
20. Người chửa cửa mả.
21. Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững.
22. Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân.
23. Người khôn dồn ra mặt.
24. Người là hoa đất.
25. Người làm nên của, của không làm nên người.
26. Người làm sao, chiêm bao làm vậy.
27. Người lười, đất không lười.
28. Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền.
29. Người sống đống vàng.
30. Người sống về gạo, cá bạo về nước.
31. Người ta là hoa đất.
32. Người trước bắc cầu, kẻ sau theo dõi.
33. Nhà dột từ nóc dột xuống.
34. Nhà gần chợ để nợ cho con.
35. Nhà khó đẻ con khôn.
36. Nhà không chủ như tủ không khóa.
37. Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon.
38. Nhân hiền tại mạo.
39. Nhân vô thập toàn.
40. Nhất con nhì cháu thứ sáu người dưng.
41. Nhất mẹ, nhì cha, thứ ba bà ngoại.
42. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.
43. Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò.
44. Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ.
45. Nhất tội nhì nợ.
46. Nhất vợ nhì trời.
47. Nhiều thầy thối ma, nhiều cha con khó lấy chồng.
48. Nhiều tiền thì thắm, ít tiền thì phai.
49. Nhịn đói nằm co hơn ăn no vác nặng.
50. Nhịn miệng qua ngày, ăn vay mắc nợ.
51. Nhường cơm nhường áo không ai nhường chồng.
52. No ba ngày tết, đói ba tháng hè.
53. Nó lú có chú nó khôn.
54. No mất ngon, giận mất khôn.
55. No nên bụt, đói nên ma.
56. Nói có sách, mách có chứng.
57. Nói gần, nói xa, chẳng qua nói thật.
58. Nói hay hơn hay nói.
59. Nòi nào giống ấy.
60. Nồi đồng dễ nấu, chồng xấu dễ sai.
61. Nuôi con thì tốn tiền quà, nuôi gà thì tốn tiền thóc.
62. Nuôi con trống dạ, đổ vạ ông vải.
63. Nuôi dâu thì dễ, nuôi rể thì khó.
64. Nuôi ong tay áo.
65. Nứa trôi sông chẳng dập thì gãy, gái rẫy chồng chẳng chứng nọ thì tật kia.
66. Nước chảy chỗ trũng.
67. Nước chảy đá mòn.
68. Nước khe đè nước suối.
69. Nước lã ra sông.
70. Nước mưa là cưa trời.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ O**

1. Ôm rơm rặm bụng.
2. Ôn cố tri tân.
3. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.
4. Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.
5. Ở hiền gặp lành.
6. Ở trong chăn mới biết chăn có rận.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ P**

1. Phá cây thì dễ, phá chồi chẳng dễ đâu.
2. Phận đàn em ăn thèm vác nặng.
3. Phép vua thua lệ làng.
4. Phú quý sinh lễ nghĩa.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ Q**

1. Qua đò khinh sóng.
2. Qua giêng hết năm, qua rằm hết tháng.
3. Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
4. Quan nhất thời, dân vạn đại.
5. Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ.
6. Quan thời xa, bản nha thời gần.
7. Quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng bị gậy.
8. Quen mặt đắt hàng.
9. Quen mui thấy mùi ăn mãi.
10. Quen tay hay làm.
11. Quen sợ dạ, lạ sợ áo quần..
12. Quỷ tha ma bắt.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ R**

1. Rán sành ra mỡ.
2. Ráng mỡ gà thì gió, ráng mỡ chó thì mưa.
3. Rau muống tháng chín, nàng dâu nhịn cho mẹ chồng ăn.
4. Rau nào sâu ấy.
5. Rắn già rắn lột, người già người chột.
6. Râu ông nọ cắm cằm bà kia.
7. Rế rách đỡ nóng tay.
8. Rộng miệng cả tiếng.
9. Ruộng bề bề không bằng nghề trong tay.
10. Ruộng cao trồng màu, ruộng sâu cấy chiêm.
11. Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng.
12. Ruộng sâu, trâu nái không bằng con gái đầu lòng.
13. Rút dây động rừng.
14. Rượu cổ be, chè đầy ấm.
15. Rượu vào, lời ra.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ S**

1. Sai con toán, bán con trâu.
2. Sáng bể chớ mừng, tối rừng chớ lo.
3. Sáng mưa, trưa tạnh.
4. Sanh không thủng cá đi đằng nào.
5. Sảy cha còn chú, sảy mẹ ấp vú dì.
6. Sẩy đàn tan nghé.
7. Sinh được một con, mất một hòn máu.
8. Sóng cả chớ ngã tay chèo.
9. Sống cậy nhà, già cậy mồ.
10. Sông có khúc, người có lúc.
11. Sống dầu đèn, chết kèn trống.
12. Sống lâu biết nhiều sự lạ.
13. Sống lâu lên lão làng.
14. Sông lở cát bồi.
15. Sống quê cha, ma quê chồng.
16. Sợ người ở phải, hãi người cho ăn.
17. Sớm rửa cưa, trưa mài đục.
18. Sơn ăn từng mặt, ma bắt từng người.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ T**

1. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
2. Tằm đói một bữa bằng người đói nửa năm.
3. Tắt đèn nhà ngói cũng như nhà tranh.
4. Tấc đất, tấc vàng.
5. Tẩm ngẩm mà đấm chết voi.
6. Tết đến sau lưng, ông vải thì mừng, con cháu thì lo.
7. Thả con săn sắt, bắt con cá rô.
8. Tham thì thâm, đa dâm thì chết.
9. Tháng ba bà già chết rét.
10. Tháng ba dâu trốn, tháng bốn dâu về.
11. Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão.
12. Tháng bảy kiến đàn, đại ngàn hồng thuỷ.
13. Tháng bảy mưa gãy cành tràm.
14. Tháng bảy ngâu ra, mồng ba ngâu vào.
15. Tháng chín ăn rươi, tháng mười ăn ruốc.
16. Tháng chín mưa rươi, tháng mười mưa mạ.
17. Tháng giêng rét đài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nàng Bân.
18. Tháng giêng trồng trúc, tháng lục trồng tiêu.
19. Tháng tám đói qua, tháng ba đói chết.
20. Tháng tám nắng rám trái bưởi.
21. Thánh cũng có khi nhầm.
22. Thắng không kiêu, bại không nản.
23. Thằng mõ có bỏ đám nào.
24. Thẳng mực tàu, đau lòng gỗ.
25. Thâm đông thì mưa.
26. Thân trâu trâu lo, thân bò bò liệu.
27. Thầy bói nói dựa.
28. Theo voi ăn bã mía.
29. Thiếu tháng hai mất cà, thiếu tháng ba mất đỗ.
30. Thiếu tháng tám mất hoa ngư, thiếu tháng tư mất hoa cốc.
31. Thua keo này, bày keo khác.
32. Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly.
33. Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.
34. Thuốc chữa bệnh, chẳng chữa được mệnh.
35. Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng.
36. Thuyền mạnh về lái, gái mạnh về chồng.
37. Thuyền theo lái, gái theo chồng.
38. Thứ nhất đau mắt, thứ nhì nhức răng.
39. Thứ nhất phạm phòng, thứ nhì lòng lợn.
40. Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi.
41. Thương con mà dễ, thương rể mà khó.
42. Thương con ngon rể, vác ghế đi tìm.
43. Thương gặm xương chẳng được.
44. Tích tiểu thành đại.
45. Tiên học lễ, hậu học văn.
46. Tiền bạc đi trước mực thước đi sau.
47. Tiền không chân xa gần đi khắp.
48. Tiền lĩnh quần chị không bằng tiền chỉ quần em.
49. Tiền lĩnh quần chị, tiền chỉ quần em.
50. Tiền trao cháo múc.
51. Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.
52. Tin bợm mất bò, tin bạn mất vợ nằm co một mình.
53. Tôi tớ xét công, vợ chồng xét [nhân nghĩa](https://voh.com.vn/song-dep/nhan-nghia-la-gi-449642.html%22%20%5Ct%20%22_blank).
54. Tốt danh hơn lành áo.
55. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
56. Tốt mốc ngon tương.
57. Tốt quá hoá lốp.
58. Trai có vợ như giỏ có hom.
59. Trai có vợ như rợ buộc chân.
60. Trai nhớ vợ cũ, gái nhớ chồng xưa.
61. Trai thời loạn, gái thời bình.
62. Tránh vỏ dưa, gặp vỏ dừa.
63. Trăm bó đuốc cũng vớ được con ếch.
64. Trăm hay không bằng tay quen.
65. Trăm năm thì ngắn, một ngày dài ghê.
66. Trăm nghe không bằng một thấy.
67. Trăm rác lấy nác làm sạch.
68. Trăng mờ tốt lúa nỏ, trăng tỏ tốt lúa sâu.
69. Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.
70. Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết.
71. Trâu buộc ghét trâu ăn.
72. Trâu đẻ tháng sáu, vợ đẻ tháng mười.
73. Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy.
74. Trẻ cậy cha, già cậy con.
75. Tre già măng mọc.
76. Trẻ lên ba cả nhà học nói.
77. Trẻ muối cà, già muối dưa.
78. Trẻ trồng na, già trồng chuối.
79. Trẻ vui nhà, già vui chùa.
80. Trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay.
81. Trồng khoai đất lạ, gieo mạ đất quen.
82. Trời đang nắng, cỏ gà trắng thì mưa.
83. Trời không đóng cửa ai.
84. Trước lạ sau quen.
85. Trước làm nàng dâu, sau mới làm mẹ chồng.
86. Tuần hà là cha kẻ cướp.
87. Tức nước vỡ bờ.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ V**

1. Vạch lá tìm sâu.
2. Vạn sự khởi đầu nan.
3. Vàng thật không sợ lửa.
4. Vắng đàn ông quạnh nhà, vắng đàn bà quạnh bếp.
5. Vén tay áo sô, đốt nhà táng giấy.
6. Vét nồi ba mươi cũng đầy niêu mốt.
7. Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.
8. Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.
9. Vịt già, gà tơ.
10. Vợ chồng đầu gối, tay ấp.
11. Vợ dại không hại bằng đũa vênh.
12. Vợ đàn bà, nhà hướng nam.
13. Vua thua thằng liều.
14. Vụng sá vụng sịt lắm thịt cũng ngon.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ X**

1. Xanh nhà hơn già đồng.
2. Xanh vỏ đỏ lòng.
3. Xay lúa thì thôi ẵm em.
4. Xấu đều hơn tốt lỏi.
5. Xem trong bếp biết nết đàn bà.

**Thành ngữ, tục ngữ hay bắt đầu từ chữ Y**

1. Yếu chân chạy trước.
2. Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.
3. Yêu con cậu, mới đậu con mình.
4. Yêu con chị vị con em.
5. Yêu nên tốt, ghét nên xấu.
6. Yêu nhau chị em gái, rái nhau chị em dâu, đánh nhau vỡ đầu là anh em rể.